CTCP Cấp nước Nghệ An (UPCOM: NAW)

Ngày 30/09/2025	9,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-1.1%	13.6%

ROE — Q3/25: 5.3% | +/- YoY: ▲ 5.0%

DT thuần — *Q3/25*: 105 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 11.1 ▲ 12.0% | YoY: ▲ 16.0 ▲ 18.1%

DT thuần — *9T 2025*: 279 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 34.0 ▲ 13.7%

LN gộp — *Q3/25*: 16.8 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 2.50 ▲ 17.7% | YoY: ▲ 0.40 ▲ 2.6%

LN gộp — *9T 2025*: 47.6 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 11.9 ▼ 20.0%

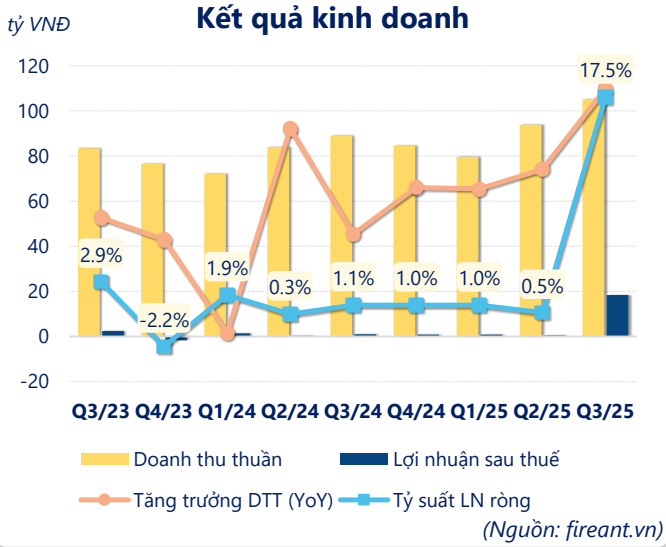
LN thuần — *Q3/25*: 1.25 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 0.21 ▲ 19.9% | YoY: ▲ 0.13 ▲ 11.3%

LN thuần — *9T 2025*: 3.20 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 0.07 ▲ 2.4%

LN sau thuế — *Q3/25*: 18.4 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 18.0 ▲ 4179% | YoY: ▲ 17.5 ▲ 1858%

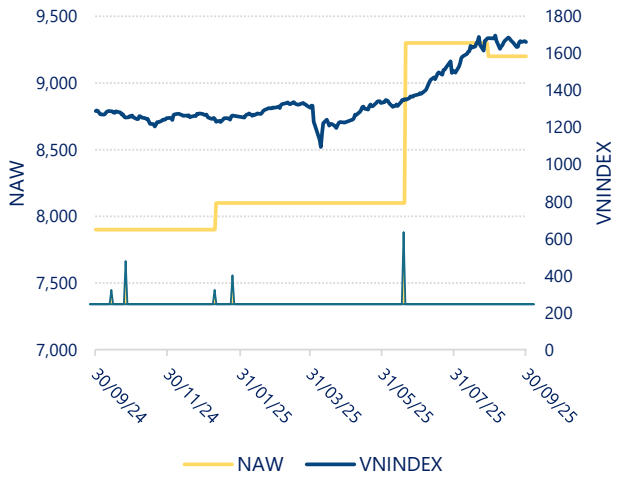
LN sau thuế — *9T 2025*: 19.7 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 17.1 ▲ 665%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

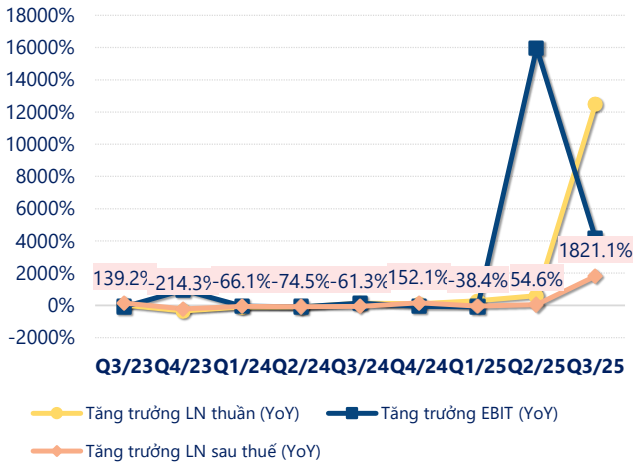
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

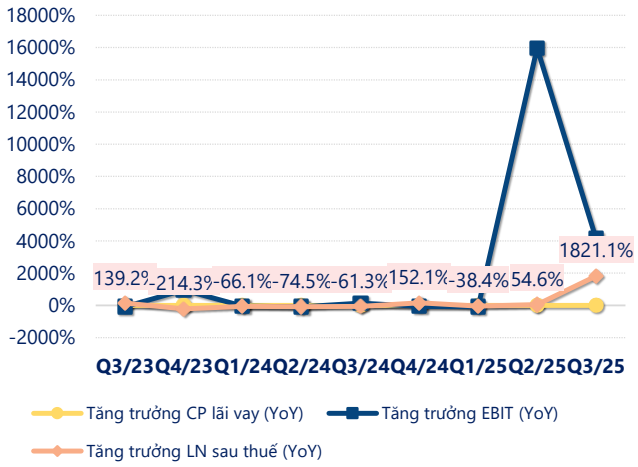
CTCP Cấp nước Nghệ An (UPCOM: NAW)

Tăng trưởng lợi nhuận



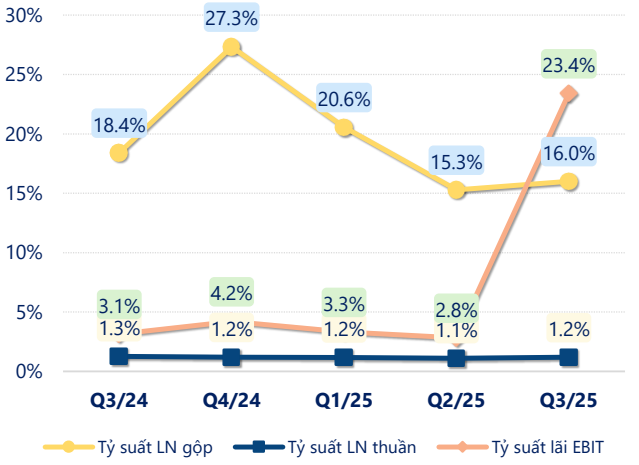
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



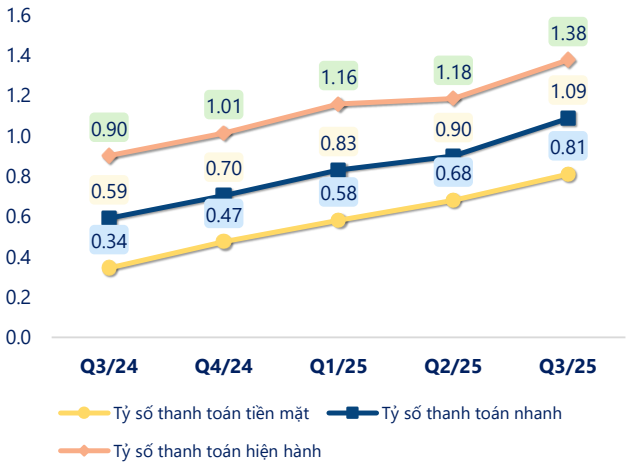
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



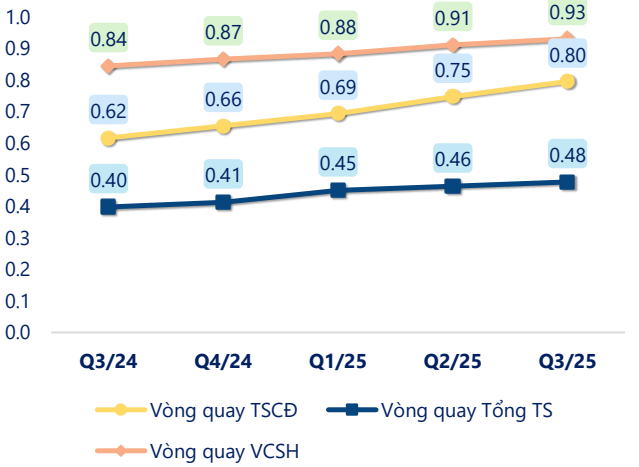
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



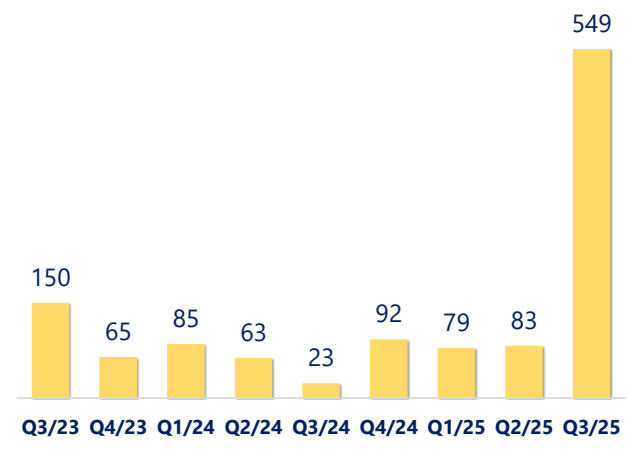
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

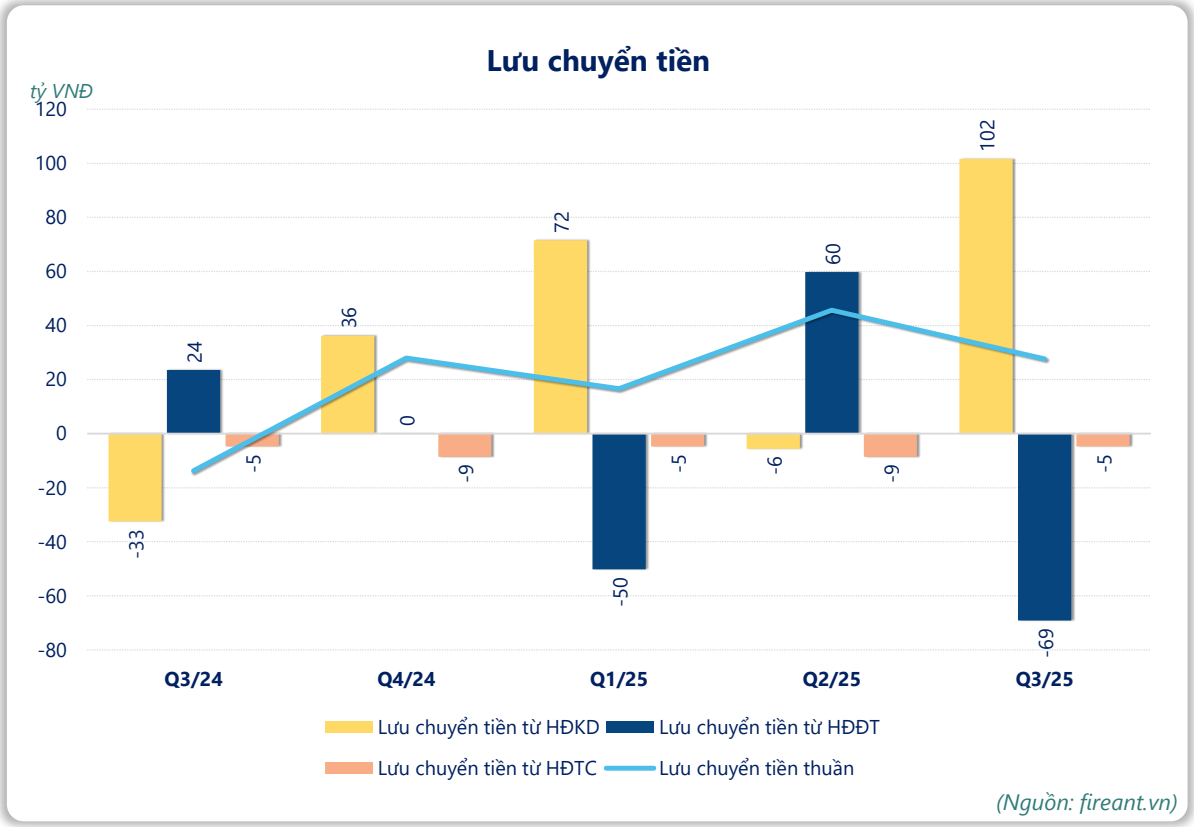


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Nghệ An (UPCOM: NAW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**105**	**89.0**	**18.1%**	**279**	**245**	**13.7%**
Giá vốn hàng bán	88.3	72.6	21.6%	231	186	24.4%
Lợi nhuận gộp	16.8	16.4	2.6%	47.6	59.5	-20.0%
Doanh thu HĐTC	0.73	0.13	463%	2.09	1.05	99.5%
Chi phí TC	1.59	1.61	-1.1%	5.43	5.95	-8.7%
Chi phí lãi vay	1.59	1.61	-1.1%	5.31	5.84	-9.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.16	3.97	4.7%	12.2	12.7	-3.9%
Chi phí QLDN	**10.6**	**9.80**	**7.9%**	**28.8**	**38.8**	**-25.6%**
LN thuần từ HĐKD	1.25	1.12	11.3%	3.20	3.13	2.4%
Lợi nhuận khác	**21.8**	**0.06**	**36181%**	**21.4**	**0.09**	**24980%**
LN trước thuế	23.0	1.18	1850%	24.6	3.21	665%
Lợi nhuận sau thuế	**18.4**	**0.94**	**1858%**	**19.7**	**2.57**	**665%**
LNST của CĐ cty mẹ	**18.4**	**0.94**	**1858%**	**19.7**	**2.57**	**665%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)